

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ MỞ SỔ TÀI KHOẢN THEO YÊU CẦU KHCN

(Áp dụng từ ngày 10/08/2026)

Đvt: triệu đồng

Độ dài tài khoản	Số lượng ký tự đẹp	Số thần tài Số phát lộc	Số giống nhau		Số sảnh	Số lặp	Số tiến/ lùi: đôi	Số soi gương	Tam hoa, Tứ kép, Ngũ kép		Hỗn hợp (*)	Ngày sinh (**)	Khác
		39;79;68;86	6,7,8,9	Các số còn lại					Thần tài (3; 7; 9) Lộc phát (6;8)	Các số còn lại			
4 chữ số	3 chữ số	-	150	100	150	-	-	-	-	-	-	-	Thỏa thuận
	4 chữ số	300	300	200	300	200	200	150	-	-	80	-	
8 chữ số	4 chữ số	5	5	3	5	3	3	2	-	-	-	-	
	5 chữ số	-	10	5	10	-	-	-	-	-	-	-	
	6 chữ số	30	30	20	30	20	20	15	50	30	-	-	
	7 chữ số	-	100	50	100	-	-	-	-	-	-	-	
	8 chữ số	200	200	150	200	150	150	100	200	100	50	0.5	
10 chữ số	4 chữ số	2	2	1	2	1	1	0.5	-	-	-	-	
	5 chữ số	-	5	3	5	-	-	-	-	-	-	-	
	6 chữ số	20	15	10	15	10	10	5	15	10	-	-	
	7 chữ số	-	30	20	30	-	-	-	-	-	-	-	
	8 chữ số	100	100	50	100	50	50	30	100	50	-	-	
	9 chữ số	-	150	100	150	-	-	-	100	50	-	-	
	10 chữ số	200	200	150	200	150	150	100	150	100	40	-	
12 chữ số	12 chữ số	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

(*): Số hỗn hợp

- Đối với tài khoản 4 chữ số: là các trường hợp còn lại, loại trừ các phân loại/yếu tố số đẹp đã được liệt kê trong biểu phí.
- Đối với tài khoản ≤ 8 chữ số: Là dãy số được cấu thành từ 2 yếu tố số đẹp kết hợp với nhau.

(**): Cấu trúc DD.MM.YYYY

Mức phí niêm yết là mức phí tối thiểu. Mức phí tối đa: áp dụng theo mức phí thỏa thuận.

Đối với các yêu cầu khác: vui lòng liên hệ Vietbank gần nhất để được hỗ trợ.